

+

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Số:115 /2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bố Trạch, ngày 01 tháng 8 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2017/TLST/HNGĐ ngày 22/6/2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, Thị trấn Nông Trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh **Lê Hồng C**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, Thị trấn Nông Trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 58 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 24 tháng 7 năm 2017, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2017/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Lê Hồng C;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh C và chị O thỏa thuận thống nhất giao con Lê Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 04/5/2011 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 12/6/2015 và Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 12/6/2015(Sinh đôi) cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh C và chị O thỏa thuận thống nhất anh C đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ(Một triệu đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Cầm chị O và anh C không được ngăn cản việc gắp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

* Về tài sản chung: Chị O và anh C thỏa thuận thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xét.

*Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, án phí vụ kiện ly hôn 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị O thỏa thuận nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002519 ngày 22/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, chị O đã nộp đủ án phí, chị O được nhận lại 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng); anh C phải chịu 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, để sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;

- VKS huyện B (2 bản)

- Anh Lê Hồng C;

-Chị Nguyễn Thị Kiều O;

- Chi cục T.H.A DS huyện B;

-UBND TT V;

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân